

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 04a-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

I – Về đất:

a- Địa chỉ: Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ.

b- Diện tích khuôn viên đất: 5.900 m².

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc: m²; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 5.900 m²; Kinh doanh: m²; Liên doanh, liên kết: m²; Cho thuê: m²; Sử dụng khác: m².

d- Giá trị theo sổ kế toán: 15.204.700 Nghìn đồng.

II – Về nhà:

TÀI SẢN	CẤP HẠNG	NĂM XÂY DỰNG	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn NS	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1- Nhà A 20 phòng học	Nhà Cấp II	1992	01/01/1993	3.799.760	3.799.760		582.486	2	1.500	1.500		1.500					
2- Nhà B 6 phòng học	Nhà Cấp II		01/01/1993	691.289	691.289		82.955	2	420	420		420					
3- Nhà C 4 phòng học	Nhà Cấp II	2000	01/01/2005	842.213	842.213		505.328	2	250	250		250					
4- Nhà vệ sinh	Nhà Cấp III	2010	01/09/2010	250.000	250.000		168.750	1	50	50		50					
5- Nhà D phòng hội trường và các phòng chức năng	Nhà Cấp III		30/10/2013	3.016.154	3.016.154		2.774.862	2	250	250		250					
6- Bếp ăn bán trú	Nhà Cấp III		01/01/2018	1.247.907	1.247.907		1.247.907	2	117	117	117						
Tổng cộng:				9.847.323	9.847.323		5.362.287		2.587	2.587	117	2.470					

III – Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê nhà, Giấy tờ khác).

Mường Thanh, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 04c-ĐK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Ngìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó								
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1- Bảng điều khiển di động LL-6000KB phòng học tiếng anh	BANGDIEUKHIEN 2014			31/12/2014	19.993	19.993		17.494						
2- Dàn bếp ga công nghiệp	BẾP GA.	Việt Nam	2019	01/01/2020	42.000		42.000	42.000		X				
3- Trồng thiếu nhi Vitoria bộ 8 quả (2015)	BO TRONG 15	Trung Quốc	2015	01/05/2015	13.689	13.689		13.689						
4- Máy Camera Nisoka 2.0	CAMERA 2018	Việt Nam	2018	01/01/2018	32.000	32.000		32.000		X				
5- Cây máy vi tính	CAYMT12	VN	2012	05/12/2012	19.860	19.860		11.916						
6- Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	CHAN NHÀ BẾP2017	Việt Nam	2017	20/04/2017	12.225	12.225		12.225						
7- Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	CHAN NHÀ BẾP2018	Việt Nam	2017	20/04/2017	12.225	12.225		12.225						
8- Cổng sắt tường rào	CONG	VN	2004	01/01/2005	427.317	427.317								
9- Cột bóng chuyền	COTBONGCHUYEN20	Việt Nam	2020	21/10/2020	13.519	13.519		13.519		X				
10- Cột, bảng ném bóng rổ 2020	COTBONGRO 20	Việt Nam	2020	06/03/2020	19.779	19.779		19.779		X				
11- Cột, bảng ném bóng rổ 2020	COTBONGRO 21	Việt Nam	2020	06/03/2020	19.779	19.779		19.779		X				
12- Bộ cột đa năng	COTDDANA NG20	Việt Nam	2020	26/10/2020	19.779	19.779		19.779		X				
13- Đàn Organ giáo viên YAMAHA - PSR 443 (2015)	DAN OGAN 15	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.839	19.839		19.839						
14- Đàn ooc gan E233	DANOC-E23318			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
15- Đàn ooc gan E233	DANOC-E23319			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
						Nguồn NS								Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
16- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2332			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
17- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2333			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
18- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2334			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
19- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2335			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
20- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2336			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
21- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2337			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
22- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2338			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
23- Đàn ooc gan E233	DANOC-E2339			15/11/2012	8.658	8.658		5.195						
24- Dù che nắng mưa 2015	DU 2015	Việt Nam	2015	01/05/2015	41.676	41.676		41.676						
25- Dù che (2017)	DUCHE2017	Việt Nam	2017	17/03/2017	45.360	45.360		45.360						
26- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
27- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY1	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
28- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY2	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
29- Đu quay quả địa cầu 2019	ĐUQUAY3	Việt Nam	2019	28/03/2019	52.958	52.958		52.958		X				
30- Đu quay quả địa cầu 2016	DUQUAYDIA CAU2016	VN	2016	01/12/2016	42.750	42.750		42.750						
31- Ga ra để xe	GARA	VN	2005	01/01/2006	14.400	14.400		1.440						
32- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 2014			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
33- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20141			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
34- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20142			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
35- Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	GIUONG TANG 20143			31/12/2014	17.500	17.500		15.313						
36- Giường tầng bán trú 2021	GIUÔNG TẦNG 21			17/04/2021	17.500		17.500	17.500		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Nguồn NS	Nguồn khác			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37- Giường tầng thép hộp bán trú 2019	GIUONG TANG.			25/09/2019	16.275		16.275	16.275		X				
38- Giường tầng thép hộp bán trú 2019	GIUONG TANG.1			25/09/2019	16.275		16.275	16.275		X				
39- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG2015			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
40- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20151			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
41- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20152			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
42- Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	GIUONG TANG20153			01/10/2015	17.500	17.500		17.500						
43- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTAN G1			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
44- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTAN G2			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
45- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTAN G3			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
46- Giường tầng thép hộp 2016	GIUONGTAN G4			05/10/2016	17.500	17.500		17.500						
47- Hệ thống giàn ga công nghiệp năm 2017	HETHONG GA 2017	Việt Nam	2017	20/04/2017	17.828	17.828		17.828						
48- Hệ thống kết nối VNPT Mega V-meeting 2022	HTKETNOIV NPT2022			27/12/2022	25.090		25.090	25.090		X				
49- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 15	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
50- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 151	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
51- Kèn Trumpets vVitoria (2015)	KEN 152	Mỹ - TQ	2015	01/05/2015	9.633	9.633		9.633						
52- Kèn Bass Bell 220mm (2015)	KEN BASS 151	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.520	19.520		19.520						
53- Kèn Bass Bell 220mm (2015)	KEN BASS 1511	Trung Quốc	2015	01/05/2015	19.520	19.520		19.520						
54- Kho để đồ dùng khu cầu thang năm học 2015 -2016	KHO2015			30/01/2015	10.280	10.280		10.280						
55- Khung thành bóng ném 2013	KHUNGTHA NH2013	2013	2013	05/01/2013	17.745	17.745		15.527						
56- Khu thể chất to	KHUTHECHAT			22/07/2013	31.967	31.967		28.770						
57- Lát nền sân trường, đồ bê tông công trường	LATSANTRU ONG 2014			31/12/2014	99.241	99.241		89.317						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Ngìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
58- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA 2021	Việt Nam	2021	20/09/2021	47.000	47.000		47.000		X				
59- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA HOI TRƯỜNG 2019	Trung Quốc	2019	28/03/2019	31.271	31.271		31.271		X				
60- Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	LOA HOI TRƯỜNG 2020	Trung Quốc	2019	28/03/2019	31.271	31.271		31.271		X				
61- Bộ loa kéo, micro di động 2021	LOA KÉO 21	Việt Nam	2021	20/09/2021	17.000	17.000		17.000		X				
62- Loa hội trường 2022	LOAHT01/2022	Việt Nam		27/12/2022	12.990		12.990	12.990		X				
63- Loa hội trường 2022	LOAHT02/2022	Việt Nam		27/12/2022	12.990		12.990	12.990		X				
64- Máy vòm thư viện	MAIVOM		2012	05/12/2012	32.670	32.670		26.136						
65- Máy xoay đồ chơi ngoài trời 2016	MAMXOAY2016	VN	2016	01/12/2016	43.120	43.120		43.120						
66- Màn hình phòng họp trực tuyến	MANHINH2022	Thái Lan		27/12/2022	15.750		15.750	15.750		X				
67- Máy ảnh 2019	MÁY ẢNH	Trung Quốc	2019	28/03/2019	17.725	17.725		17.725		X				
68- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
69- Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	MÁY CHIẾU.	Đài Loan	2019	03/04/2019	52.152	52.152		52.152		X				
70- Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	MÁY CHIẾU.1	Đài Loan	2019	03/04/2019	52.152	52.152		52.152		X				
71- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU1	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
72- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MAY CHIEU12.2015	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
73- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MAY CHIEU12.20151	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
74- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MAY CHIEU12.20152	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
75- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MAY CHIEU12.20153	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
76- Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	MAY CHIEU12.20154	Trung Quốc		27/12/2015	45.879	45.879		45.879						
77- Máy chiếu đa năng H-PEC năm2015	MAY CHIEU15			02/01/2015	43.470	43.470		43.470						
78- Máy chiếu đa năng H-PEC năm2015	MAY CHIEU151			02/01/2015	43.470	43.470		43.470						
79- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU2	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
80- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU3	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
81- Máy chiếu vật thể 2019	MAY CHIEU4	Đài Loan	2019	28/03/2019	52.152	52.152		52.152		X				
82- Máy điều hòa DAIKIN (2017)	MAY ĐIỀU HÒA	Nhật bản	2017	05/06/2017	16.000		16.000	16.000						
83- Hệ thống máy khám răng CREDIA G1(2017)	MAY KHAM RANG	Việt Nam	2017	14/04/2017	100.000		100.000	100.000						
84- Máy quét 2 mặt	MÁY QUÉT	Trung Quốc	2019	18/11/2019	20.344	20.344		20.344		X				
85- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
86- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH1	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
87- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH2	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
88- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH3	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
89- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH4	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
90- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH5	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
91- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH6	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
92- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH7	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
93- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH8	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
94- Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	MÁY VI TINH9	Việt Nam	2019	26/08/2019	14.690	14.690		14.690		X				
95- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
96- Máy chiếu đa năng NEC NP-MC371X (2017)	MAYCHIEU 17a	Trung Quốc	2017	29/05/2017	49.900	49.900		49.900						
97- Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	MAYCHIEU 20	Đài Loan	2020	31/12/2020	49.900	49.900		49.900		X				
98- Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	MAYCHIEU 21	Đài Loan	2020	31/12/2020	49.900	49.900		49.900		X				
99- Máy chiếu MITSUBISHI 2016	MAYCHIEU.1	TQ	2016	05/10/2016	37.100		37.100	37.100						
100- Máy chiếu MITSUBISHI 2016	MAYCHIEU.2	TQ	2016	05/10/2016	37.100	-	37.100	37.100		-				
101- Máy chiếu Viewsonic 2016	MAYCHIEU.3	TQ	2016	05/10/2016	46.839	46.839		46.839						
102- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU0 1/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
103- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU0 2/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
104- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU0 3/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
105- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU0 4/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
106- Máy chiếu 2022	MAYCHIEU0 5/2022	Trung Quốc		27/12/2022	34.998		34.998	34.998		X				
107- Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	MAYCHIEU1 8	Trung Quốc	2008	08/01/2018	50.176	50.176		50.176		X				
108- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU1 8A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
109- Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	MAYCHIEU1 9	Trung Quốc	2008	08/01/2018	50.176	50.176		50.176		X				
110- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU1 9A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
111- Máy chiếu đa năng phòng học tiếng anh Viewsoni PJD 5232V	MAYCHIEU2 014			31/12/2014	42.645	42.645		34.116						
112- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2 017	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
113- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2 018	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
114- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2 019	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
115- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2 020	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Tổng cộng	Trong đó		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
						Nguồn NS	Nguồn khác			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
116- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2021	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
117- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2022	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
118- Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	MAYCHIEU2023	Trung Quốc	2017	17/03/2017	49.459	49.459		49.459						
119- Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	MAYCHIEU20A	Trung Quốc	2018	22/12/2018	51.420	51.420		51.420		X				
120- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU9	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
121- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU91	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
122- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU911	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
123- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU9111	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
124- Máy chiếu Viewsonic 2014	MAYCHIEU91111	Trung quốc	2014	01/07/2014	42.699	42.699		34.159						
125- Máy chiếu vật thể 2022	MAYCHIEUVT01/2022	Trung Quốc		27/12/2022	31.199		31.199	31.199		X				
126- Máy chiếu vật thể 2022	MAYCHIEUVT02/2022	Trung Quốc		27/12/2022	31.199		31.199	31.199		X				
127- Máy tính sách tay Dell	MAYDELL	Trung Quốc		27/12/2015	24.253	24.253		24.253						
128- Máy tính sách tay Dell	MAYDELL1	Trung Quốc		27/12/2015	24.253	24.253		24.253						
129- Máy xử lý dữ liệu tự động phòng học tiếng anh	MAYDULIEU2014			31/12/2014	24.992	24.992		19.994						
130- Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	MAYGHIBANG2014			31/12/2014	9.898	9.898		7.918						
131- Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	MAYGHIBANG20141			31/12/2014	9.898	9.898		7.918						
132- Máy photocopy	MAYPHOTO	Trung Quốc	2019	26/08/2019	59.950	59.950		59.950		X				
133- Máy photocopy 2022	MAYPHOTO1/2022	Trung Quốc		27/12/2022	59.650		59.650	59.650		X				
134- Máy pho to AR- 5620D	MAYPHOTOAR	Thái Lan	2012	01/10/2012	59.295	59.295		44.471						
135- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.10	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
136- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.11	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)				HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
137- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.2	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
138- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.3	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
139- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.4	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
140- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.5	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
141- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.6	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
142- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.7	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
143- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.8	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
144- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINH.9	VN	2016	05/10/2016	17.941	17.941		17.941						
145- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH01/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
146- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH02/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
147- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH03/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
148- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH04/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
149- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH05/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
150- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH06/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
151- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH07/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
152- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH08/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
153- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH09/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
154- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH10/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
155- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH11/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
156- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH12/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
157- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH13/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
158- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH14/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
159- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH15/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
160- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH16/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
161- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH17/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
162- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH18	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
163- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH18/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
164- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH19	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
165- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH19/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
166- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH20	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
167- Máy tính để bàn 2022	MAYTINH20/2022	Việt Nam		27/12/2022	14.650		14.650	14.650		X				
168- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2020	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
169- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2021	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
170- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2022	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
171- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2023	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
172- Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	MAYTINH2024	Việt Nam	2020	31/12/2020	14.940	14.940		14.940		X				
173- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH21	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
174- Bộ máy tính để bàn 2018	MAYTINH22	Việt Nam	2018	06/08/2018	12.995	12.995		12.995		X				
175- Máy tính để bàn CMS 2016	MAYTINHDEBAN.1	VN	2016	05/10/2016	21.402	21.402		21.402						
176- Máy tính xách tay HP 2016	MAYTINHHP 2016	TQ	2016	05/10/2016	13.000	13.000		13.000						
177- Bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu CMS	MAYVITINH 2014			31/12/2014	17.248	17.248		13.798						
178- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
179- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC1			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
									Tổng cộng	Trong đó		Không kinh doanh		Kinh doanh
											Nguồn NS	Nguồn khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
180- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC2			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
181- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC3			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
182- Máy chiếu Viewsonic 2012	MC-VIEWSONIC4			01/11/2012	50.393	50.393		30.236						
183- Micro điện tử không dây 2020	MCRO21	Shure	2020	06/03/2020	15.017	15.017		15.017		X				
184- Micro điện tử không dây 2020	MCRO22	Shure	2020	06/03/2020	15.017	15.017		15.017		X				
185- Bộ mic đa hướng tích hợp loa 2022	MICTRUCTUYEN2022	Trung Quốc		27/12/2022	54.950		54.950	54.950		X				
186- Phần mềm kế toán HCSN Misa	MISA2012			15/12/2012	10.500	10.500		10.500		X				
187- Phần mềm kế toán QLTS Misa	MISA2013			19/12/2013	8.900	8.900		8.900		X				
188- Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Mimosa.NET2014	MISA2014			01/04/2015	6.000	6.000		6.000		X				
189- Nâng cấp Phần mềm tổng hợp BCTC HCSN Misa Mimosa.NET2014	MISA20141			01/04/2015	10.000	10.000		10.000		X				
190- Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Bamboo.NET2014	MISA20142			01/04/2015	6.000	6.000		6.000		X				
191- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS27			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
192- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS28			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
193- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS29			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
194- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS3			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
195- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS4			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
196- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS5			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
197- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS6			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
198- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS7			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
199- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS8			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						
200- Máy tính CMS (Phòng tin học)	MT_CMS9			15/12/2012	16.415	16.415		9.849						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN (Ngìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
						Nguồn NS								Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
201- Nắp dẫy rãnh thoát nước năm 2013	NAPDAYRA NH2013			31/12/2013	41.976	41.976		33.580						
202- Nguồn cung cấp điện LL- 6000P phòng học tiếng anh	NGUONDIEN 2014			31/12/2014	10.036	10.036		8.782						
203- Nhà cổ tích 5 khối 2019	NHÀ CỔ TÍCH	Việt Nam	2019	28/03/2019	241.150	241.150		241.150		X				
204- Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	NHALIENHO AN			22/07/2013	73.476	73.476		66.128						
205- Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	NHALIENHO AN1			22/07/2013	73.476	73.476		66.128						
206- Ôn áp HAsico15KVA	ONAP	VN	2012	01/11/2012	18.350	18.350		13.763						
207- Nâng cấp Phần mềm quản lý phổ cập GDTH - XMC	PHAN MEM PC			01/04/2015	4.900	4.900		4.900						
208- Phần mềm tích hợp tỉ vi thông minh đa điểm	PHANMEMTI VI	Việt Nam	2018	01/01/2018	37.400	37.400		37.400		X				
209- Phần mềm quản lý thư viện thiết bị 2016	PMEMQLTVI B2016	VN	2016	05/10/2016	8.000	8.000		8.000		X				
210- Phần mềm xóa mù chữ 2016	PMEMXMC2016	VN	2016	05/10/2016	4.000	4.000		4.000		X				
211- Phần mềm giáo án điện tử 2022	PMGADT2022			31/12/2022	20.000	20.000		20.000		X				
212- phần mềm quản lý cán bộ 2017	PMQLCB	Việt Nam	2017	31/12/2017	12.000	12.000		12.000		X				
213- Quạt điều hòa 2020(sunhouse)	QUAT ĐIỀU HÒA	Trung Quốc	2020	01/09/2020	13.650	13.650		13.650		X				
214- Sân gạch bồn hoa	SAN	VN	2004	01/01/2005	225.000	225.000								
215- Sân ga ra để xe của giáo viên và học sinh	SAN GARA	Việt Nam	2018	18/12/2018	57.100	57.100		57.100		X				
216- Sân bê tông và vườn cây thuốc nam sau dãy nhà B	SANBETONG 2015			31/12/2015	83.789	83.789		83.789						
217- Bộ bàn ghế uống nước sô pha văn phòng	SOPHAVP2013			31/12/2013	14.600	14.600		10.950						
218- Tầng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2021	TẦNG ÂM 21	Việt Nam	2021	20/09/2021	22.850	22.850		22.850		X				
219- Tầng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2019	TẦNG ÂM HOI TRƯỞNG	Trung Quốc	2019	28/03/2019	62.543	62.543		62.543		X				
220- Bộ tăng âm loa đài (quà tặng của sở Giáo dục hà Nội năm 2014)	TANGAM 2014			01/10/2014	300.000	300.000		240.000						

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá			Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác
					Tổng cộng	Trong đó				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	
						Nguồn NS	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
221- Tủ âm hội trường	TANGAM120 W1			15/11/2012	15.985	15.985		9.591						
222- Tủ âm hội trường 2022	TANGAMHT2022	Việt Nam		27/12/2022	20.250		20.250	20.250		X				
223- Bộ thiết bị trực tuyến 2022	THIETBITRUCTUYEN2022	Trung Quốc		27/12/2022	48.945		48.945	48.945		X				
224- Ti vi LG 42 in (quà tặng của thứ trưởng Bộ Giáo dục)	TIVI2014			01/10/2014	10.000	10.000		8.000						
225- Ti vi LG43"	TIVI2018			01/01/2018	15.500	15.500		15.500		X				
226- Ti vi thông minh cảm ứng	TIVITHONG MINH	Việt Nam	2018	01/01/2018	97.350	97.350		97.350		X				
227- Trồng đội gồm 8 quả con 2019	TRỒNG ĐỘI	Trung Quốc	2019	28/03/2019	16.587	16.587		16.587		X				
228- Trồng đội gồm 8 quả con 2019	TRỒNG ĐỘI1	Trung Quốc	2019	28/03/2019	16.587	16.587		16.587		X				
229- Trụ cầu lông 2020	TRUCAULON G20	Việt Nam	2020	06/03/2020	26.708	26.708		26.708		X				
230- Tủ sấy bát 2019	TỦ SẤY BÁT	Việt Nam	2019	28/03/2019	50.643	50.643		50.643		X				
231- Tủ sấy bát 2019	TỦ SẤY BÁT1	Việt Nam	2019	28/03/2019	50.643	50.643		50.643		X				
232- Tủ cơm ga 20 khay (2017)	TUCOMGA 2017	Đài Loan	2017	20/04/2017	91.634	91.634		91.634						
233- Tủ nấu cơm ga loại 50kg 2014	TUCOMGA14	Việt Nam	2014	16/09/2014	41.500	41.500		36.313						
234- Tủ cơm ga bếp bán trú	TUGA2013			01/10/2013	38.500	38.500		30.800						
235- Tủ thờ phía sau nhà lớp học	TUONG RAO 2015			31/12/2015	99.413	99.413		99.413						
236- Tủ tài liệu ĐL 3 buồng phòng Hiệu Trưởng	TUTAI LIEU2013			31/12/2013	11.700	11.700		8.775						
237- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.1	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
238- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.2	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
239- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.3	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
240- Xích đu 3 ghế ngồi 2016	XICHDU.4	VN	2016	01/12/2016	24.500	24.500		24.500						
241- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2020	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				
242- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2021	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				

TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Tổng cộng	Trong đó			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
						Nguồn NS								Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
243- Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	XICHDU2022	Việt Nam	2020	06/03/2020	32.155	32.155		32.155		X				
Tổng cộng:					7.928.091	6.864.838	1.063.253	6.816.883						

Mường Thnah, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

- Báo cáo kê khai lần đầu: ☒

- Báo cáo kê khai bổ sung: ☐

Loại hình đơn vị: Khối tiểu học

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

[illegible]

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy chiếu vật thể 2022	Chiếc	1		Trung Quốc		31.199						
	Máy chiếu vật thể 2022	Chiếc	1		Trung Quốc		31.199						
	Máy photocopy 2022	Cái	1	Konicaminolta	Trung Quốc		59.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Máy tính để bàn 2022	Bộ	1	SingPC	Việt Nam		14.650						
	Tăng âm hội trường 2022	Bộ	1		Việt Nam		20.250						

	Tổng cộng						801.003						
--	-----------	--	--	--	--	--	---------	--	--	--	--	--	--

Mường Thnah, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Phạm Thị Phương Dung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán(Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp							Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất khuôn viên trường học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	5.900	15.204.700		5.900																
2	Bếp ăn bán trú tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2018	117	1.247.907	998.326	117							
3	Nhà A 20 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									1993	1.500	3.799.760			1.500						
4	Nhà B 6 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									1993	420	691.289			420						
5	Nhà C 4 phòng học tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2005	250	842.213	320.041		250						

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán(Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Nhà D phòng hội trường và các phòng chức năng tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2013	250	3.016.154	1.809.692		250							
7	Nhà vệ sinh tại Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ									2010	50	250.000	70.000		50							
	Tổng cộng:	5.900	15.204.700		5.900						2.587	9.847.323	3.198.059	117	2.470							

Mường Thinh, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Phạm Thị Phương Dung

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ

Mã đơn vị: 1029788

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tài sản cố định khác		2.616	7.928.091	6.864.838	1.063.253	1.652.794							
1	Bảng điều khiển di động LL-6000KB phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.993	19.993									
2	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
3	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
4	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
5	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
6	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
7	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
8	Máy tính để bàn 2020 (SinhPC)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.940	14.940									
9	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	14.650		x					
10	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	14.650		x					
11	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	14.650		x					
12	Máy tính để bàn 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.650		14.650	14.650		x					

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Máy tính CMS (Phòng tin học)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.415	16.415									
32	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
33	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
34	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
35	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
36	Máy chiếu Viewsonic 2012	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.393	50.393									
37	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
38	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
39	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
40	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
41	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
42	Máy chiếu Viewsonic 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.699	42.699									
43	Máy chiếu Viewsonic 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	46.839	46.839									
44	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									
45	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									
46	Máy chiếu Viewsonic PA503S 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	51.420	51.420									
47	Máy điều hòa ĐAIKIN (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.000		16.000	4.000	x						
48	Máy ghi băng của giáo viên phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.898	9.898									

[illegible]

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
67	Tăng âm hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	20.250		20.250	20.250		x					
68	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	62.543	62.543		12.509							
69	Tăng âm hội trường, sân khấu ngoài trời 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	22.850	22.850		13.710							
70	Ti vi LG 42 in (quà tặng của thứ trưởng Bộ Giáo dục)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.000	10.000									
71	Ti vi LG43"	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.500	15.500									
72	Ti vi thông minh cảm ứng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	97.350	97.350									
73	Trồng đội gồm 8 quả con 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.587	16.587		8.294							
74	Trồng đội gồm 8 quả con 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.587	16.587		8.294							
75	Quạt điều hòa 2020(sunhouse)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.650	13.650		5.460							
76	Trồng thiếu nhi Vitoria bộ 8 quả (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.689	13.689									
77	Tủ cơm ga 20 khay (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	91.634	91.634				x					
78	Tủ cơm ga bếp bán trú	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	38.500	38.500									
79	Tủ nấu cơm ga loại 50kg 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.500	41.500									
80	Tủ sấy bát 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.643	50.643		25.322							
81	Tủ sấy bát 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.643	50.643		25.322							
82	Tủ tài liệu DL 3 buồng phòng Hiệu Trưởng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	11.700	11.700									
83	Tường rào phía sau nhà lớp học	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	56	99.413	99.413		19.883							
84	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		20.097		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		20.097		x					
86	Xích đu 2020 (loại 3 chỗ ngồi)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.155	32.155		20.097		x					
87	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
88	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
89	Trụ cầu lông 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	26.708	26.708		16.693							
90	Phần mềm kế toán QLTS Misa	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.900	8.900									
91	Phần mềm kế toán HCSN Misa	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.500	10.500									
92	Phần mềm xóa mù chữ 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	4.000	4.000									
93	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
94	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	21.402	21.402									
95	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
96	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
97	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
98	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
99	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
100	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
101	Máy tính sách tay Dell	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.253	24.253									
102	Máy tính sách tay Dell	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.253	24.253									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
103	Máy tính xách tay HP 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.000	13.000									
104	Micro điện từ không dây 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.017	15.017		6.007							
105	Micro điện từ không dây 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.017	15.017		6.007							
106	Nâng cấp Phần mềm quản lý phổ cập GDTH - XMC	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	4.900	4.900									
107	Nâng cấp Phần mềm tổng hợp BCTC HCSN Misa Mimoso.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.000	10.000									
108	Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Bamboo.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	6.000	6.000									
109	Nâng cấp Phần mềm kế toán Misa Mimoso.NET2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	6.000	6.000									
110	Nắp đậy rãnh thoát nước năm 2013	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.976	41.976									
111	Nguồn cung cấp điện LL- 6000P phòng học tiếng anh	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.036	10.036									
112	Nhà cổ tích 5 khối 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	241.150	241.150		120.575							
113	Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	73.476	73.476									
114	Nhà liên hoàn 3 khối cầu trượt ống	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	73.476	73.476									
115	Ôn áp HASico15KVA	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	18.350	18.350									
116	Phần mềm giáo án điện tử 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	20.000	20.000		16.000		x					
117	phần mềm quản lý cán bộ 2017	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.000	12.000				x					
118	Phần mềm quản lý thư viện thiết bị 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.000	8.000									
119	Phần mềm tích hợp ti vi thông minh đa điểm	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.400	37.400									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
120	Máy tính để bàn CMS 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.941	17.941									
121	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									
122	Máy chiếu Viewsonic (phòng tin, âm nhạc 2018)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	50.176	50.176									
123	Máy chiếu vật thể 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.199		31.199	31.199		x					
124	Dàn bếp ga công nghiệp	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	42.000		42.000	16.800							
125	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
126	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
127	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
128	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
129	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
130	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
131	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
132	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
133	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
134	Đàn ooc gan E233	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	8.658	8.658									
135	Đàn Organ giáo viên YAMAHA - PSR 443 (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.839	19.839									
136	Cột, bảng ném bóng rổ 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		12.362		x					
137	Dù che (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.360	45.360				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
138	Đu quay quả địa cầu 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.750	42.750									
139	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		26.479							
140	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		26.479							
141	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		26.479							
142	Đu quay quả địa cầu 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.958	52.958		26.479							
143	Ga ra để xe	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	80	14.400	14.400									
144	Giường tầng bán trú 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500		17.500	13.125							
145	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
146	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
147	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
148	Giường tầng bán trú bằng thép hộp 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
149	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
150	Dù che nắng mưa 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	41.676	41.676									
151	Cột, bảng ném bóng rổ 2020	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		12.362		x					
152	Cột bóng chuyền	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	13.519	13.519		8.449							
153	Cổng sắt tường rào	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	331	427.317	427.317									
154	Bộ bàn ghế uống nước sô pha văn phòng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.600	14.600									
155	Bộ cột đa năng	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.779	19.779		12.362							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
156	Bộ loa kéo, micro di động 2021	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.000	17.000		10.200							
157	Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900		19.960							
158	Bộ máy chiếu đa năng 2020 (Vititek)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900		19.960							
159	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
160	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
161	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
162	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
163	Bộ máy tính để bàn 2018	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.995	12.995									
164	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
165	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
166	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
167	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
168	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
169	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
170	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
171	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
172	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							
173	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	14.690	14.690		2.938							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	Bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu CMS	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.248	17.248									
175	Bộ mic đa hướng tích hợp loa 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	54.950		54.950	54.950		x					
176	Bộ tăng âm loa đài (quà tặng của sở Giáo dục Hà Nội năm 2014)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	300.000	300.000									
177	Bộ thiết bị trực tuyến 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	48.945		48.945	48.945		x					
178	Cây máy vi tính	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.860	19.860									
179	Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.225	12.225				x					
180	Chạn đựng thức ăn bằng khung nhôm (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.225	12.225				x					
181	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
182	Máy chiếu vật thể 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.199		31.199	31.199		x					
183	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
184	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
185	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	34.998		x					
186	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	34.998		x					
187	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	34.998		x					
188	Máy chiếu đa năng H-PEC năm 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	43.470	43.470									
189	Máy chiếu đa năng H-PEC năm 2015	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	43.470	43.470									
190	Máy chiếu đa năng NEC NP-MC371X (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.900	49.900				x					
191	Máy chiếu đa năng phòng học tiếng anh Viewsoni PJD 5232V	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	42.645	42.645									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
192	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
193	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
194	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
195	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
196	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
197	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	34.998		x					
198	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
199	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
200	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
201	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
202	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
203	Máy chiếu đa năng Viewsonic PJD5155p (T12/2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	45.879	45.879									
204	Máy chiếu MITSUBISHI 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.100		37.100								
205	Máy chiếu MITSUBISHI 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	37.100		37.100								
206	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
207	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
208	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
209	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
210	Máy chiếu vật thể 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
211	Máy chiếu đa năng PJD5155p (2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	49.459	49.459				x					
212	Máy chiếu 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	34.998		34.998	34.998		x					
213	Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
214	Máy chiếu vật thể 2019 (camera thu hình ảnh)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	52.152	52.152		10.430							
215	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
216	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
217	Giường tầng thép hộp 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
218	Giường tầng thép hộp bán trú 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.275		16.275	3.255							
219	Giường tầng thép hộp bán trú 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	16.275		16.275	3.255							
220	Hệ thống giàn ga công nghiệp năm 2017	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.828	17.828				x					
221	Hệ thống kết nối VNPT Mega V-meeting 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	25.090		25.090	25.090		x					
222	Hệ thống máy khám răng CREDIA G1(2017)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	100.000		100.000	37.500		x					
223	Kèn Bass Bell 220mm (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.520	19.520									
224	Kèn Bass Bell 220mm (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	19.520	19.520									
225	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									
226	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									
227	Kèn Trumpets vVitoria (2015)	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	9.633	9.633									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
228	Kho để đồ dùng khu cầu thang năm học 2015 -2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	10.280	10.280									
229	Khu thể chất to	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.967	31.967									
230	Khung thành bóng ném 2013	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.745	17.745									
231	Lát nền sân trường, đổ bê tông cổng trường	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	100	99.241	99.241		9.924							
232	Loa hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.990		12.990	12.990		x					
233	Loa hội trường 2022	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	12.990		12.990	12.990		x					
234	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.271	31.271		6.254							
235	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	31.271	31.271		6.254							
236	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	2	47.000	47.000		28.200							
237	Mái vòm thư viện	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	72	32.670	32.670									
238	Mâm xoay đồ chơi ngoài trời 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	43.120	43.120									
239	Màn hình phòng họp trực tuyến	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	15.750		15.750	15.750		x					
240	Mắt Camera Nisoka 2.0	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	32.000	32.000		12.000							
241	Máy ảnh 2019	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.725	17.725		3.545							
242	Giường tầng bán trú bằng thép hộp năm 2014	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	17.500	17.500									
243	Xích đu 3 ghế ngồi 2016	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1	24.500	24.500									

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)


Phạm Thị Phương Dung

Mường Thnah, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Thị Nga